

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HS-ST

Ngày: 19 – 7 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Thanh;
2. Ông Lê Xuân Thanh – Giáo viên;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Phúc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 24/2022/TLST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn M1; sinh năm: 1973 tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn TX, xã YX, huyện ST, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Văn N (đã chết) và bà Vi Thị L; Bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1999; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến nay. (có mặt)

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Hoàng Minh T – thuộc Văn phòng Luật sư Minh T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Kon Tum. (có mặt)

Địa chỉ: Số 157 Phan Chu T, thành phố KT, tỉnh Kon Tum.

- Bị hại: Cháu H, sinh ngày 20/4/2008. (vắng mặt)

Trú tại: Thôn TX, xã YX, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Hà Thị M, sinh năm: 1975. (có mặt)

Trú tại: Thôn TX, xã YX, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:* Chị Nguyễn Thị Thúy
H - Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Kon Tum. (có mặt)

Địa chỉ: Số 211 Trần Hưng Đạo, thành phố KT, tỉnh Kon Tum.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Đại diện Trường tiểu học, trung học cơ sở xã YL, huyện ST, tỉnh Kon Tum.

Ông Bùi Xuân M – Thầy giáo chủ nhiệm. (vắng mặt)

Địa chỉ: Làng Tum, xã YL, huyện ST, tỉnh Kon Tum

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Vào năm 2017 Phạm Văn M1 đến chung sống với bà Hà Thị M (sinh năm 1975), trú ở thôn TX, xã YX, huyện ST, tỉnh Kon Tum nhưng không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống với bà Hà Thị M, lợi dụng bà M không có nhà, Phạm Văn M1 đã nhiều lần hiếp dâm cháu H sinh ngày 20/4/2008 là con riêng của bà Hà Thị M tại nhà của bà Hà Thị M cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 18/3/2019 bà Hà Thị M đi phá thai ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum do hư thai chỉ còn Phạm Văn M1 và cháu H ở nhà. Cháu H vì sợ ma nên sang phòng ngủ của mẹ cháu ngủ chung nệm với M1 (vì thời điểm này chưa có giường). Đến khoảng 22 giờ đêm cùng ngày M1 đã cởi quần của cháu H và của M1 ra; Cháu H la hét, chống cự đẩy M1 ra nhưng M1 vẫn nằm đè lên người cháu H và nói “*mày đừng có hét, người ta nghe thấy người ta cười cho*”; M1 dùng tay giữ hai tay của cháu H rồi dùng dương vật đã cương cứng đâm vào âm hộ của cháu H và nhấp ra vào nhiều lần, được một lúc thì M1 rút dương vật ra và xuất tinh ra nệm.

Lần 2: Vào khoảng tháng 7 âm lịch tức khoảng tháng 8 năm 2020, M1 và cháu H không nhớ ngày, lợi dụng bà Hà Thị M đi làm rẫy và ngủ tại rẫy không về nhà, khoảng 6 giờ sáng M1 đã cởi quần của cháu H và của M1 ra. Sau đó M1 đưa dương vật đã cương cứng của M1 vào âm hộ của cháu H nhấp liên tục khoảng 15 phút thì xuất tinh ra ngoài ga giường.

Lần 3: Vào buổi trưa, M1 và cháu H không nhớ ngày thuộc tháng 8 âm lịch tức khoảng tháng 9 năm 2020; Lần 4: Vào khoảng 16 giờ chiều, M1 và cháu H không nhớ ngày, thuộc tháng 3 năm 2021; Lần 5: Vào khoảng 16 đến 17 giờ chiều, M1 và cháu H không nhớ ngày; Lần 6: Vào khoảng cuối giờ chiều, M1 và cháu H không nhớ ngày, lợi dụng bà Hà Thị M không có nhà M1 đã cởi quần của cháu H, của M1 ra rồi quan hệ tình dục với cháu H và xuất tinh ra ngoài ga giường.

Từ lần hiếp dâm thứ 2 đến lần thứ 6, M1 quan hệ tình dục với cháu H lúc thì ở phòng ngủ cháu H khi cháu H đang nằm ở trên giường của cháu; lúc thì ở phòng ngủ của bà Hà Thị M khi cháu H sang phòng ngủ bà M xem ti vi thì M1 lợi dụng quan hệ tình dục với cháu.

Lần 7: Vào khoảng 14 giờ chiều ngày 2 tháng 10 năm 2021, lợi dụng bà Hà Thị M đi cạo mủ cao su không có nhà, cháu H đang ở trên giường trong phòng ngủ của cháu H thì M1 vào nằm đè lên người cháu H, sau đó M1 cởi quần của cháu H và của M1 ra rồi quan hệ tình dục với cháu H, rồi xuất tinh ra ngoài ga giường.

Lần 8: Vào khoảng 6 giờ sáng ngày 7 tháng 10 năm 2021, lợi dụng bà Hà Thị M không có nhà, cháu H đang nằm ngủ trên giường trong phòng ngủ của cháu H thì M1 vào sờ ngực, bộ phận sinh dục của cháu H mục đích để quan hệ tình dục với cháu H thì cháu H la hét nên M1 dừng lại không tiếp tục để quan hệ tình dục nữa mà bỏ đi ra ngoài.

Ngày 10/10/2021 chị gái thứ 2 của cháu H là Hà Thị Hoài (sinh năm 2001, đang sinh sống tại tỉnh Bình Dương) điện thoại hỏi thăm cháu H vì sao cháu hay đi chơi thì H mới nói ra là bị M1 hiếp nên không dám về nhà, về nhà không có mẹ thì M1 lại hiếp; cháu H sợ M1 nên không dám nói với ai. Chị Hà Thị Hoài đã báo ngay cho chị gái đầu của cháu H là Hà Thị Quý (sinh ngày 29/3/1998, trú tại thôn Kiến Hưng, xã Ya Ly, huyện ST, tỉnh Kon Tum) biết sự việc. Ngày 11/10/2021 chị Hà Thị Q đã làm đơn tố giác Phạm Văn M1 đến Công an xã YX, huyện ST, tỉnh Kon Tum (*bút lục 02*). Cùng ngày 11/10/2021 Phạm Văn M1 đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện ST đầu thú, khai nhận đã nhiều lần quan hệ tình dục với cháu H.

Ngày 13/10/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện ST đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với cháu H. Căn cứ vào Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số: 13/HD-TTPY của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kon Tum ngày 14/10/2021, đã kết luận:

- Âm hộ: Không thấy tổn thương;
- Màng trinh: Rách cũ vị trí 05 giờ, 09 giờ, 11 giờ;
- Âm đạo: Không thấy tổn thương;
- Kết quả siêu âm tử cung kết luận: Siêu âm phụ khoa bình thường;
- Kết quả xét nghiệm vi sinh HIV: Âm tính;
- Kết quả xét nghiệm vi sinh vi khuẩn: Hiện tại không tìm thấy tinh trùng trong dịch âm đạo.

Tại Bản kết luận giám định số: 1488/C09C-Đ3 ngày 16/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, thì: Trên tấm ga trải giường (tấm ga trải giường của giường nằm cháu H) có xác tinh trùng của Phạm Văn M1.

Bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-P2 ngày 17/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phạm Văn M1 về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng số: 22/CT-VKS-P2 ngày 17/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 năm tù đến 17 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường khoản tiền trên. Do đó, đề nghị HĐXX công nhận sự thỏa thuận giữa các bên.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ga giường ở phòng ngủ bà Hà Thị M (ga giường có hoa văn màu tím); 01 ga giường bằng vải màu xanh có hình Doremon ở phòng ngủ cháu H (ga giường được niêm phong).

Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình xử bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp cho bị hại: Về hành vi phạm tội của bị cáo: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo phải bồi tH cho bị hại số tiền là 20.000.000 đồng.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, trong quá trình khai báo và tiếp xúc với bị hại thì bị hại khai bị hại không hề đồng ý, tất cả các lần bị cáo hiếp dâm bị hại đều chống cự và phản kháng nhưng bị cáo lại khai bị hại không phản kháng gì là không phù hợp. Đề nghị HĐXX xử lý nghiêm khắc đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị bị cáo phải bồi tH cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo mong HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Trong khoảng thời gian từ ngày 18/3/2019 đến ngày 7/10/2021, tại nhà bà Hà Thị M ở thôn TX, xã YX, huyện ST, tỉnh Kon Tum, lợi dụng bà Hà Thị M không có nhà, cháu H sinh ngày

20/4/2008 là con riêng của bà M còn nhỏ tuổi, không có khả năng tự vệ, Phạm Văn M1 đã 7 lần thực hiện hành vi hiếp dâm cháu H. Đến lần thứ 8 vào ngày 7 tháng 10 năm 2021, cháu H đang nằm ngủ trên giường thì M1 vào sờ ngực, bộ phận sinh dục của cháu H mục đích để quan hệ tình dục với cháu H thì cháu H la hét nên M1 dừng lại không tiếp tục để quan hệ tình dục nữa mà bỏ đi ra ngoài. Tính đến ngày bị cáo Phạm Văn M1 thực hiện hành vi hiếp dâm cháu H vào ngày 18/3/2019 thì cháu H mới 10 tuổi 10 tháng 26 ngày.

Do đó, cáo trạng số 22/CT-VKS-P2 ngày 17/06/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kon Tum đã truy tố bị cáo Phạm Văn M1 về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến quyền nhân thân, xâm phạm tới danh dự và nhân phẩm đối với cháu H. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, trái với đạo đức xã hội và thuần phong mỹ tục, gây ảnh hưởng lớn đến tâm sinh lý và sự phát triển lâu dài của bị hại do vậy cần phải xét xử một hình phạt nghiêm minh. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để đủ tác dụng giáo dục bị cáo đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa đối với tội phạm này đang có chiều hướng ngày một gia tăng.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 20.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại khoản tiền trên. Hội đồng xét xử xét thấy: Sự thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

[6] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ:

01 (một) ga giường ở phòng ngủ bà Hà Thị M1 (ga giường có hoa văn màu tím); 01 ga giường bằng vải màu xanh có hình Doremon ở phòng ngủ cháu H (ga giường được niêm phong).

Xét thấy: Đây là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 142, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn M1 phạm tội "*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*".

Xử phạt bị cáo Phạm Văn M1 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/10/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 586; Điều 592 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Phạm Văn M1 phải bồi thường cho bị hại cháu H số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền được bồi thường mà người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, cho đến khi thi hành án xong số tiền trên.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) ga giường ở phòng ngủ bà Hà Thị M (ga giường có hoa văn màu tím); 01 ga giường bằng vải màu xanh có hình Doremon ở phòng ngủ cháu H (ga giường được niêm phong).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/6/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Kon Tum với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kon Tum).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Văn M1 phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 (Một triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng.
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CA tỉnh KT;
- NNTGTT;
- TTG CA tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tỷ

